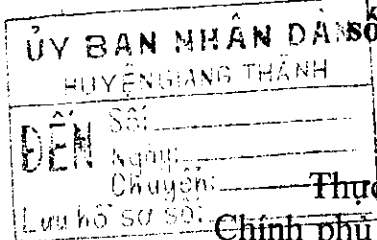


Số: 01/HD - BDT

Kiên Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Rà soát, xác định đối tượng thụ hưởng và lập hồ sơ,
báo cáo để xây dựng Đề án thực hiện chính sách theo Quyết định
số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang



Thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 (gọi tắt là Quyết định số 2085/QĐ-TTg); Thông tư số 02/2017/TT-UBND ngày 22/5/2017 của Ủy ban Dân tộc về Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 2732/VP-VHXH ngày 02/6/2017 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc triển khai thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ban Dân tộc tỉnh hướng dẫn cụ thể một số nội dung về rà soát, xác định đối tượng thụ hưởng và lập hồ sơ, báo cáo để xây dựng Đề án thực hiện chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG

Thực hiện theo Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-UBND, gồm:

1. Đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo (kể cả vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) ở các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh; hộ nghèo (gồm cả dân tộc Kinh) ở xã khu vực III, thôn, ấp, khu vực... (sau đây gọi chung là ấp) đặc biệt khó khăn theo tiêu chí hộ nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, có trong danh sách hộ nghèo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (cuối năm 2016); sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp; chưa có hoặc thiếu đất ở, đất sản xuất theo hạn mức đất bình quân chung do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; thiếu nước sinh hoạt; chưa được hưởng các chính sách của nhà nước hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, ấp đặc biệt khó khăn của tỉnh xác định theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020.

2. Đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi

- Đối tượng chưa có hoặc thiếu đất sản xuất quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-UBND được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo quỹ đất hoặc chuyển đổi nghề. Đối tượng là hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn có phương án sử dụng vốn vay sản xuất kinh doanh được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

III. THỜI ĐIỂM VÀ NỘI DUNG

1. Thời điểm xác định đối tượng hưởng chính sách tính tại thời điểm rà soát, lập đề án.

2. Nội dung hỗ trợ: Theo Điều 3 Quyết định số 2085/QĐ-TTg; các Điều 2,3,4,6 Thông tư số 02/2017/TT-UBND.

IV. CÁC BƯỚC, QUY TRÌNH RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG VÀ LẬP HỒ SƠ, BÁO CÁO ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO QUYẾT ĐỊNH 2085/QĐ-TTg TRÊN ĐỊA BÀN (cụ thể Điều 4 Quyết định số 2085/QĐ-TTg)

1. Bước 1: Áp tổ chức rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách

a) Quy trình:

- Ủy ban nhân dân cấp xã giao cán bộ chuyên môn và Trưởng ấp, khu vực rà soát, điều tra ban đầu, xác định các hộ dự kiến thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg;

- Trưởng ấp chủ trì họp ấp:

+ Thành phần gồm: mời đại diện chính quyền cấp xã; Bí thư chi bộ; Trưởng ban công tác mặt trận, các đoàn thể trong ấp (khu vực); phải có ít nhất 2/3 số hộ gia đình trong ấp (khu vực) và đại diện các hộ dự kiến thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg.

Nội dung: thông báo về nội dung chính sách quy định tại Quyết định số 2085/QĐ-TTg và tiến hành bình xét công khai; lập hồ sơ bình xét gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Hồ sơ bình xét gửi Ủy ban nhân dân cấp xã gồm:

- Biên bản họp bình xét của ấp.

- Biểu tổng hợp danh sách hộ được đề nghị thụ hưởng chính sách theo thứ tự ưu tiên những hộ thuộc gia đình chính sách, những hộ có hoàn cảnh khó khăn hơn.

Hồ sơ được lập thành 02 bộ, 01 bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã và 01 bộ niêm yết công khai tại Trụ sở ấp, khu phố.

2. Bước 2: Cấp xã tổ chức rà soát, thẩm định đối tượng thụ hưởng chính sách

a) Quy trình:

- Ủy ban nhân dân cấp xã giao bộ phận chuyên môn tổng hợp hồ sơ của các ấp (khu vực); tổ chức kiểm tra quy trình bình xét ở ấp.

- Thành lập Hội đồng thẩm định đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của cấp xã và hợp thẩm định, tổng hợp danh sách các đối tượng đủ tiêu chuẩn thụ hưởng chính sách (thành phần Hội đồng thẩm định gồm: Lãnh đạo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (chủ trì thẩm định); các thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã; đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã); lập hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm:

- Văn bản đề nghị hưởng chính sách của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Biểu tổng hợp danh sách hộ được đề nghị thụ hưởng chính sách theo thứ tự ưu tiên của cấp xã có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Hồ sơ được lập thành 02 bộ, 01 bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và 01 bộ niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Bước 3: Cấp huyện thẩm định, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quy trình: Sau khi nhận đủ hồ sơ của cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn thẩm định, tổng hợp nhu cầu của cấp xã, lập hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh).

b) Hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

- Văn bản đề nghị hưởng chính sách của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Biểu tổng hợp danh sách các hộ hưởng chính sách của từng xã (phường, thị trấn) chi tiết đến từng ấp, từng hộ gia đình

- Biểu tổng hợp nhu cầu thực hiện chính sách của cấp huyện

Hồ sơ được lập thành 02 bộ, 01 bộ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc) và 01 bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Bước 4: Cấp tỉnh tổng hợp, xây dựng Đề án, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt

a) Trên cơ sở hồ sơ cấp huyện gửi, Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án thực hiện chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh gửi Ủy ban Dân tộc chủ trì thẩm tra.

b) Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ủy ban Dân tộc và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh tiếp thu, hoàn chỉnh Đề án, xin ý kiến các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg; tham mưu xây dựng Đề án thực hiện chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số tại địa phương tổ chức triển khai việc rà soát, xác định đối tượng, tổng hợp nhu cầu thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg; lập hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) để tổng hợp, xây dựng Đề án thực hiện chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hướng dẫn này của Ban Dân tộc tỉnh.

3. Danh sách đối tượng thụ hưởng các chính sách (theo mẫu đính kèm) gửi về Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang trước ngày **15 tháng 7 năm 2017** tại địa chỉ số 533 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân các địa phương liên hệ Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng Thanh tra;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Phòng Dân tộc huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT+PCSDT, sieng.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Danh Tha